

CẢI CÁCH NỀN HÀNH CHÍNH CÔNG CỦA VIỆT NAM TRONG GẦN 40 NĂM ĐỔI MỚI

PGS, TS. NGUYỄN TRỌNG BÌNH

Học viện Chính trị khu vực IV

● **Tóm tắt:** Cải cách nền hành chính công là quá trình nhận thức đúng đắn về sứ mệnh của nền hành chính công để điều chỉnh mối quan hệ bên trong cũng như mối quan hệ giữa nền hành chính công với môi trường bên ngoài, từ đó nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thực tiễn cải cách nền hành chính công ở Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới đã đạt được những kết quả và thành tựu đáng kể. Đây không chỉ là sự điều chỉnh mang tính cục bộ về tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành, mà là sự điều chỉnh mang tính tổng thể đối với nền hành chính công. Quá trình này đã từng bước hình thành nên một nền hành chính công đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn.

● **Từ khóa:** Cải cách nền hành chính công; 40 năm đổi mới; Hành chính công; Việt Nam.



1. Yêu cầu khách quan cần phải cải cách nền hành chính công của Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới

Thứ nhất, sự thay đổi về tư duy lý luận.

Trước thời kỳ đổi mới (năm 1986) đã tồn tại nhận thức rằng, sau khi thống nhất đất nước, chỉ cần thời gian ngắn là Việt Nam có thể trở thành một nước phát triển. Nhận thức này đã đơn giản hóa tiến trình phát triển cũng như không thấy được tính lâu dài và khó khăn của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ năm 1986 đến nay, tư duy lý luận ở Việt Nam đã có sự thay đổi theo hướng khắc phục nhận thức đơn giản về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời, hình thành hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, thể hiện tầm nhìn, mục tiêu, mô hình, phương thức

phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Trong đó nổi bật là, nhận thức được rằng, ưu tiên hàng đầu của Việt Nam là phát triển, nhất là phát triển lực lượng sản xuất, cũng như đảm bảo sự phát triển hài hòa, đồng bộ và bền vững trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đó, cải cách nền hành chính công là yêu cầu tất yếu, khách quan đối với Việt Nam trong thời kỳ đổi mới với vai trò thực hiện tốt chức năng kiến tạo phát triển, cũng như thúc đẩy sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

Thứ hai, xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Một trong những nội dung cốt lõi trong đổi mới ở Việt Nam là chuyển đổi mô hình kinh tế từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa. Đây là sự thay đổi có tính cách mạng nhất của Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới. Trước năm 1986, nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung ở Việt Nam đã cho thấy sự không hiệu quả, tổ chức và bộ máy của nền hành chính công thời kỳ này “phình to” nhưng hiệu quả thấp. Chính vì vậy, khi Việt Nam chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải chuyển đổi nền hành chính công. Thúc đẩy cải cách theo định hướng thị trường ở Việt Nam đòi hỏi phải cải cách nền hành chính công theo hướng chuyển từ một nền hành chính công giữ vai trò, chức năng như là chủ thể duy nhất thực hiện việc phân bổ các nguồn lực phát triển trong kinh tế kế hoạch sang một nền hành chính công chia sẻ quyền phân bổ nguồn lực phát triển cho thị trường và xã hội. Cải cách theo định hướng thị trường ở Việt Nam được quyết định bởi năng lực tự đổi mới của nền hành chính công. Kinh tế thị trường đòi hỏi thị trường đóng vai trò chủ yếu trong phân bổ nguồn lực. Điều này đồng nghĩa với việc thu hẹp phạm vi, chức năng và quyền lực của nền hành chính công trong phân bổ nguồn lực. Ngoài ra, kinh tế thị trường được thiết lập dựa trên chế độ sở hữu, nên đòi hỏi nền hành chính công cần hoàn thiện thể chế về sở hữu và bảo vệ quyền sở hữu. Thể chế thị trường được thiết lập trên cơ sở cơ chế giá cả do thị trường quyết định và tạo lập môi trường cạnh tranh công bằng. Điều này cũng đòi hỏi Chính phủ phải đổi mới cơ chế kiểm soát giá cả theo hướng để thị trường quyết định giá cả và cần thực hiện tốt vai trò tạo lập môi trường cạnh tranh công bằng. Ngoài ra, kinh tế thị trường cũng đòi hỏi một nền hành chính công có năng lực để góp phần hạn chế, khắc phục những thất bại của thị trường. Có thể thấy,

việc thiết lập, phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam và thay đổi phương thức quản trị chính phủ là quá trình thúc đẩy lẫn nhau.

Thứ ba, áp lực cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Quá trình đổi mới trong gần 40 năm qua ở Việt Nam cũng là quá trình Việt Nam thực hiện cơ chế, mô hình kinh tế “mở” với bên ngoài. Toàn cầu hóa kinh tế đã đặt ra nhiều yêu cầu đối với nền hành chính công: 1) Việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa đòi hỏi nền hành chính công cần thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình; 2) Toàn cầu hóa đặt ra yêu cầu cao hơn đối với quản trị của nền hành chính công, đòi hỏi nền hành chính công phải hoạt động minh bạch hơn; và tuân thủ nguyên tắc pháp quyền trong quản trị... Trên cơ sở đó, toàn cầu hóa là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy quá trình cải cách nền hành chính công ở Việt Nam.

Thứ tư, sự phát triển của thời đại số và kinh tế tri thức.

Trong những thập niên gần đây, cách mạng kỹ thuật số (the digital revolution) đã diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu. Đặc trưng nổi bật nhất của cách mạng kỹ thuật số là sự phát triển và ứng dụng rộng rãi của công nghệ số vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cách mạng khoa học và công nghệ đã thay đổi một cách cơ bản cuộc sống, công việc và phương thức trao đổi của con người, cũng như thúc đẩy sự thay đổi về chất trong tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong xã hội hiện đại, sự phát triển của xã hội thông tin và xã hội số đã làm cho tri thức trở thành yếu tố cơ bản trong hoạt động kinh tế; trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh và sức sáng tạo của quốc gia. Sự phát triển

của xã hội thông tin, xã hội số và thời đại kinh tế tri thức đã làm cho môi trường quản trị của nền hành chính công trở nên phức tạp hơn, đa dạng hơn và khó xác định hơn. Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu đối với việc thực hiện chức năng và vai trò cũng như yêu cầu về hình thức tổ chức và phương thức vận hành của nền hành chính công. Trên cơ sở đó, cách mạng kỹ thuật số tạo ra phương tiện mới để thiết lập chính quyền số, chính phủ số nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng một nền hành chính công “phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch”¹.

Thứ năm, một số hạn chế, bất cập trong tổ chức và hoạt động của nền hành chính công.

Bên cạnh những yếu tố khách quan từ môi trường quản trị, thì nhân tố tác động chủ yếu đến cải cách nền hành chính công ở Việt Nam chính là hạn chế, bất cập trong tổ chức và hoạt động như: Năng lực quản trị của nền hành chính công chưa đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới; hiện tượng lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm và tình trạng tham nhũng, tiêu cực và lãng phí trong khu vực công; quyền lực tập trung nhiều ở Trung ương và cấp trên; tính tự chủ của địa phương chưa được phát huy đầy đủ; tình trạng nhiều đầu mối theo chiều ngang và nhiều tầng nấc trung gian theo chiều dọc trong tổ chức bộ máy; quyền lực hành chính ngày càng mở rộng, nhưng việc kiểm soát quyền lực này chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; yêu cầu tăng cường tính “mở” của nền hành chính công mâu thuẫn với thực trạng “khép kín” theo mô hình hành chính công truyền thống; yêu cầu tăng cường tính tự quản xã hội đối lập với xu hướng mở rộng quyền năng của nền hành chính công; yêu cầu đảm bảo phát triển bền vững với xu hướng nhấn

nhấn tăng trưởng và phát triển kinh tế của nền hành chính công còn hạn chế...

2. Thành tựu cải cách nền hành chính công của Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới

Việc cải cách nền hành chính công ở Việt Nam được đặt ra như một nhu cầu khách quan trong gần 40 năm đổi mới. Trong quá trình đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã đề ra và thực hiện các chương trình cải cách hành chính khác nhau, trong đó điển hình là Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8-11-2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15-7-2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Đặc biệt, tại Đại hội XIII, Đảng ta chủ trương: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại”². Đây vừa là một sự tổng kết thực tiễn về cải cách nền hành chính công ở nước ta trong thời kỳ đổi mới, vừa là chỉ dấu quan trọng thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong việc tăng cường cải cách nền hành chính công theo lý luận quản trị công, hướng tới “quản trị tốt”. Có thể khái quát nội dung và thành tựu chủ yếu trong cải cách nền hành chính công ở Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới qua một số điểm sau:

Thứ nhất, từ lấy nền hành chính công làm trung tâm sang lấy công dân làm trung tâm.

Lấy công dân làm trung tâm là một trong những đặc trưng quan trọng nhất của nền hành chính công hiện đại. Nghĩa là, nền hành chính công coi công dân là gốc, sự tồn tại tự nó không phải là mục đích mà chỉ là công cụ. Lý do chính đáng duy nhất cho sự tồn tại của nền hành chính công là bảo đảm và thúc đẩy việc thực hiện quyền con người, quyền công dân, thỏa mãn nhu cầu cơ bản của công dân; cung

ứng dịch vụ công cơ bản cho người dân. Nói cách khác, lấy công dân làm trung tâm có nghĩa là mọi chính sách của nền hành chính công phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của công dân; nền hành chính công và đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức lấy hạnh phúc, ấm no của công dân làm mục tiêu phấn đấu³. Kể từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập (năm 1945) đến nay, Hiến pháp (năm 2013) đã khẳng định nguyên tắc lấy công dân làm trung tâm trong hoạt động của nền hành chính công: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”⁴; “Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền”⁵. Tuy nhiên, trong thực tế, do nhiều nguyên nhân nên việc đảm bảo nguyên tắc “lấy công dân làm trung tâm” trên một số mặt vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn mang sắc thái “lấy nền hành chính công làm trung tâm”. Từ thực tiễn đổi mới, chúng ta nhận thức sâu sắc hơn việc đảm bảo nguyên tắc “lấy công dân làm trung tâm” mà Đảng ta đã khẳng định: “...đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”⁶; “...bảo đảm tất cả quyền lực

nhà nước thuộc về nhân dân. Mọi [...] chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện”⁷; “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁸.

Thứ hai, từ nhấn mạnh vai trò kiểm soát, thiên về tư duy quản lý sang nhấn mạnh vai trò thúc đẩy sự thay đổi và kiến tạo phát triển của nền hành chính công.

Trước thời kỳ đổi mới, Việt Nam nhấn mạnh chức năng chuyên chính vô sản của nhà nước cũng như nền hành chính công. Giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới, tư duy kiểm soát “quản không được thì cấm” của nền hành chính thể hiện tương đối rõ nét. Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu càng nhấn mạnh hơn việc xây dựng nền hành chính công thiên về phục vụ, quản trị và kiến tạo phát triển. Động lực chủ yếu của phát triển là cải cách và đổi mới, nhất là cải cách và đổi mới về thể chế. Cốt lõi là thiết lập và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và loại bỏ một số phương diện không còn phù hợp thuộc tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành của nền hành chính công. Vì vậy, trong quá trình đổi mới, Việt Nam đã nhấn mạnh vai trò quản lý sự thay đổi cũng như thúc đẩy cải cách và kiến tạo phát triển

của nền hành chính công; coi kiến tạo phát triển là một trong những yêu cầu quan trọng trong hoạt động của nền hành chính công. Trong gần 40 năm qua, Việt Nam đã thực hiện tốt chức năng, vai trò duy trì sự ổn định chính trị - xã hội định hướng sự thay đổi, thúc đẩy cải cách và phát triển nền hành chính công.

Thứ ba, từ một nền hành chính công “toàn năng” sang một chính phủ và nền hành chính công “thân thị trường”, “thân xã hội”.

Trong mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước năm 1986, Việt Nam thực hiện mô hình “nền hành chính công toàn năng” - nhà nước cũng như nền hành chính công là chủ thể duy nhất trong quản lý xã hội, chức năng của nhà nước do vậy ngày càng được mở rộng. Điều này không chỉ làm cho bộ máy hành chính và biên chế “phình to”, trong khi hiệu quả thấp; mà còn không có lợi cho việc thực hiện giá trị tự do và phát huy tính tích cực của xã hội. Cùng với quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế và sự tác động của nhiều nhân tố khác, thời kỳ đổi mới, cả về tư duy và thể chế ngày càng thể hiện bước chuyển từ “hành động của hành chính nhà nước” sang “hành động công” thông qua việc đặt ra yêu cầu phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội. Đến Đại hội XIII, Đảng ta mới đưa ra chủ trương “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại”⁹. Tuy nhiên, trên thực tế, cải cách nền hành chính công theo hướng phát huy vai trò của Nhà nước - thị trường - xã hội trong quản trị quốc gia đã là định hướng xuyên suốt của Việt Nam trong quá trình đổi mới. Từ thực tiễn đổi mới cho thấy, chủ thể quản trị quốc gia không chỉ là Nhà nước và nền hành chính công, mà còn bao gồm các chủ thể khác như: Thị trường (doanh nghiệp) và xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, để xây dựng một nền

hành chính công “thân thị trường”, “thân xã hội”, Việt Nam đã tập trung giải quyết một số vấn đề sau: Nhận thức rõ hơn, đúng đắn hơn chức năng của Nhà nước cũng như vai trò và chức năng của thị trường trong kinh tế thị trường và quản trị quốc gia, nhất là vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; nhận thức rõ hơn vai trò, chức năng của các tổ chức xã hội trong nền kinh tế thị trường và quản trị quốc gia; giải quyết vấn đề làm sai chức năng của Nhà nước cũng như nền hành chính công; đổi mới phương thức thực hiện chức năng của nền hành chính công từ việc thiên về sử dụng các biện pháp mệnh lệnh hành chính, can thiệp trực tiếp sang sử dụng các công cụ kinh tế và điều tiết vĩ mô.

Thứ tư, từ tập quyền Trung ương sang phân quyền mạnh mẽ cho địa phương.

Do ảnh hưởng bởi mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung và mô hình chính trị của Liên Xô (cũ), nên thời kỳ trước đổi mới và ngay cả trong giai đoạn đầu đổi mới, quyền lực tập trung nhiều ở Trung ương, điều này không có lợi cho việc phát huy tính tích cực, chủ động cũng như hạn chế năng lực “quyết sách cận điểm” của chính quyền địa phương. Chính vì vậy, một nội dung quan trọng trong cải cách nền hành chính công ở nước ta trong quá trình đổi mới là mở rộng quyền tự chủ cho chính quyền địa phương. Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên phát triển mới, gần đây Việt Nam đã nhấn mạnh việc thực hiện “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”¹⁰. Tuy dư địa về cải cách theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho địa phương vẫn còn rất lớn, nhưng những kết quả bước đầu đã góp phần thúc đẩy tính tích cực của chính quyền địa phương trong cải cách và phát triển. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện

để chính quyền địa phương thực hiện một số thí điểm chính sách, từ đó mở ra cơ hội tìm kiếm cách làm đổi mới, sáng tạo có thể nhân rộng ra trên phạm vi cả nước.

Thứ năm, từ nền hành chính công mang tính “khép kín” sang nền hành chính công “mở”.

Sau thời kỳ đổi mới, nền hành chính công của Việt Nam đã chuyển từ mô hình “khép kín” sang mô hình “mở”. Điều này được thể hiện ở một số điểm chủ yếu sau: 1) Thiết lập hệ thống thể chế công khai, minh bạch thông tin của Nhà nước và nền hành chính công nhằm đảm bảo “quyền được biết” của công dân; 2) Thiết lập và thực thi thể chế nhằm đảm bảo dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng; 3) Thiết lập thể chế nhằm đảm bảo quyền quyết định của người dân (Luật Trưng cầu ý dân) cũng như thể chế pháp luật đảm bảo quyền phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác; 4) Thiết lập thể chế nhằm phát huy vai trò tư vấn, giám định và phản biện chính sách của các tổ chức tư vấn chính sách (think tank).

Để tăng cường sự tham gia của công dân trong quản trị công, Việt Nam đã thực hiện tốt trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế để tăng cường thực hiện dân chủ và bảo đảm sự tham gia của công dân; tăng cường bồi dưỡng và phát huy tinh thần, trách nhiệm của công dân. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội cũng như mở rộng sự tham gia của xã hội và công dân trên nền tảng công nghệ số, chuyển đổi số.

Thứ sáu, nhấn mạnh nguyên tắc pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của nền hành chính công.

Pháp quyền là phương thức quản trị quốc gia tốt nhất mà cho đến nay nhân loại đã tìm ra. Pháp quyền vừa là một bộ phận, tiêu chí quan trọng của quản trị quốc gia hiện đại, vừa là con đường cơ bản để thực hiện quản trị quốc gia hiện đại. Quản trị của nền hành chính công với tư cách một cấu phần quan trọng của nền quản trị quốc gia đòi hỏi phải được thiết lập trên cơ sở pháp quyền. Trước đổi mới, do nhiều nguyên nhân nên Việt Nam chưa đặt ra yêu cầu về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đến năm 1994, Việt Nam chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó đến nay, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói chung, việc đảm bảo nguyên tắc pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của nền hành chính công nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Cụ thể: 1) Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đảm bảo nguyên tắc pháp quyền của nền hành chính công đã trở thành một trong những đường lối chiến lược của Việt Nam; 2) Ban hành, thực thi nhiều kế hoạch, chiến lược nhằm đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đảm bảo nguyên tắc pháp quyền trong hoạt động của nền hành chính công; 3) Thiết lập hệ thống pháp luật cơ bản đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, cũng như đảm bảo nguyên tắc pháp quyền của nền hành chính công. Việc này đã phục vụ đắc lực cho việc kiểm soát quyền lực nhà nước, quyền lực hành chính, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích của công dân và thúc đẩy quản trị tốt. Thông qua việc cải cách thủ tục hành chính, tình trạng trực lợi và tham nhũng trong

các cơ quan hành chính đã giảm thiểu, tạo cơ sở quan trọng cho việc xây dựng một nền hành chính công liêm chính.

Thứ bảy, từ nhiều đầu mối, nhiều cấp trung gian chuyển sang tổ chức bộ máy “tinh - gọn - mạnh” và tích hợp về chức năng.

Thời gian qua, xuất phát từ một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, tổ chức bộ máy hành chính ở nước ta đã tồn tại một số hạn chế, bất cập như: Sự trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, quyền hạn và trách nhiệm của mỗi cơ quan còn chưa rõ ràng. Điều này không chỉ làm tăng chi phí vận hành của nền hành chính, giảm hiệu quả thực thi chính sách, mà còn ảnh hưởng không tốt đến chất lượng phục vụ công dân. Tuy nhiên, trong quá trình đổi mới, việc cải cách nền hành chính công đã thực hiện tốt nội dung xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, tích hợp về chức năng. Tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính cấp tỉnh cũng đã được sắp xếp lại theo hướng này. Bên cạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn và tích hợp về chức năng theo chiều ngang, Việt Nam còn đẩy mạnh việc

giảm thiểu các tầng nấc trung gian trong bộ máy quản lý theo chiều dọc, xây dựng trung tâm hành chính công các cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực công... mà chủ trương gần đây về việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp là ví dụ điển hình.

Như vậy, sự thay đổi của môi trường quản trị và những hạn chế, bất cập trong tổ chức và hoạt động đã đặt ra yêu cầu cải cách đối với nền hành chính công ở nước ta trong gần 40 năm đổi mới. Những thành tựu trong cải cách nền hành chính công ở Việt Nam đã có tác động tích cực đối với sự phát triển của đất nước. Đó không chỉ là đổi mới tổ chức bộ máy, mà còn là chuyển đổi chức năng, đổi mới cơ chế vận hành; đồng thời, không chỉ là điều chỉnh các mối quan hệ bên trong của nền hành chính công và quan hệ giữa nền hành chính công với các thành tố của hệ thống chính trị, mà còn là đổi mới mối quan hệ giữa nền hành chính công với thị trường và xã hội. Tuy đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng cải cách nền hành chính công theo các nội dung nói trên vẫn là nhiệm vụ đặt ra trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc ■

¹ Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9-11-2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.

^{2, 8, 9} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.220, 27-28, 220.

³ Xem: Nguyen Trong Binh, *Features and Basic Institutions of Modern National Governance*, *International Journal of Innovation, Creativity and Change*, <https://www.ijicc.net>, Vol.15, Iss.7, 2021.

^{4, 5} Quốc hội, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Điều 3, Điều 8.

^{6, 7} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, phần II (Đại hội X, XI, XII)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.632-633, 700-701.

¹⁰ *Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm*, <https://baohinhphu.vn>, ngày 20-9-2024.